

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN-LẦN 1
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025
(ÁP DỤNG CHO NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH)

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Kế toán quản trị			
Mã học phần:	71ACCT30042	Số tín chỉ:	2	
Mã nhóm lớp học phần:	241-71ACCT30042-01,02,03,04,05			
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:		75	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có		☐ Không	

Cách thức nộp bài phần tự luận: Upload file bài làm (word, excel, pdf...);

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân loại được các loại chi phí trong doanh nghiệp phục vụ cho việc ra quyết định kế toán quản trị	Trắc Nghiệm	25%	Câu 6,7,8,9,10	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI3.2
CLO2	Vận dụng mối quan hệ giữa chi phí- khối lượng- lợi nhuận vào từng trường hợp cụ thể.	Trắc Nghiệm	10%	Câu 11,12,13,14,15	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI3.2
CLO3	Lập được báo cáo kết quả kinh doanh dưới dạng số dư đảm phí, báo cáo về dự toán ngân sách phục vụ ra quyết định	Trắc Nghiệm	20%	Câu 16,17,18,19,20	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI8.2
		Tự luận	30%	Câu 21 mục 1,2	2 điểm	PI8.2

	quản trị một cách độc lập.					
CLO4	Sử dụng kỹ năng phân tích thông tin định tính và định lượng hỗ trợ việc ra quyết định	Trắc Nghiệm	5%	Câu 1,2,3,4,5	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI8.1
		Tự luận	10%	Câu 21 mục 3	1điểm	

PHẦN TRẮC NGHIỆM - 20 câu, mỗi câu 0.35 điểm (7,0 điểm)

Câu 1: random 1 trong 2 câu sau

Chức năng nào sau đây **không** thuộc chức năng của kế toán quản trị?

- A. Lập báo cáo tài chính
- B. Ra quyết định
- C. Lập kế hoạch
- D. Kiểm soát

ANSWER: A

Chức năng nào sau đây thuộc chức năng của kế toán quản trị?

- A. Thiết lập mục tiêu cho tổ chức
- B. Lập báo cáo tài chính
- C. Ghi sổ các nghiệp vụ phát sinh
- D. Quyết toán thuế

ANSWER: A

Câu 2: random 1 trong 2 câu sau

Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm của kế toán quản trị?

- A. Thông tin của báo cáo quản trị chú trọng đến tính kịp thời
- B. Đối tượng sử dụng báo cáo quản trị là các nhà đầu tư vào công ty
- C. Thời hạn nộp báo cáo quản trị là bắt buộc theo quy định của pháp luật
- D. Thông tin của báo cáo quản trị phản ánh phạm vi toàn công ty

ANSWER: A

Đặc điểm nào sau đây **không** là đặc điểm của kế toán quản trị?

- A. Thông tin của báo cáo quản trị chú trọng đến tính chính xác tuyệt đối
- B. Đối tượng sử dụng báo cáo quản trị là các nhà quản lý bên trong doanh nghiệp
- C. Các báo cáo quản trị là không bắt buộc theo quy định của pháp luật
- D. Thông tin của báo cáo quản trị tập trung vào các bộ phận

ANSWER: A

Câu 3: random 1 trong 2 câu sau

Đối tượng nào sau đây có khả năng nhiều nhất **CHỈ** sử dụng thông tin kế toán tài chính:

- A. Ngân hàng
- B. Giám đốc phân xưởng
- C. Chủ tịch điều hành
- D. Trưởng phòng ban

ANSWER: A

Đối tượng nào sau đây có khả năng nhiều nhất **CHỈ** sử dụng thông tin kế toán tài chính:

- A. Nhà đầu tư
- B. Trưởng phòng sản xuất
- C. Chủ tịch điều hành
- D. Giám đốc công ty

ANSWER: A

Câu 4: random 1 trong 2 câu sau

Những việc dưới đây việc nào thuộc chức năng hoạch định/lập kế hoạch của doanh nghiệp

- A. Lên kế hoạch sản xuất cho kỳ tới
- B. Kiểm đếm hàng bán ra để xác nhận số liệu ghi chép về hàng tồn kho
- C. Nghiên cứu khách hàng để xác định mức độ hài lòng đối với sản phẩm của một công ty
- D. Không câu nào đúng

ANSWER: A

Những việc dưới đây việc nào thuộc chức năng ra quyết định của doanh nghiệp

- A. Không câu nào đúng
- B. Chuẩn bị ngân sách và báo cáo hiệu suất
- C. Lên kế hoạch sản xuất cho kỳ tới
- D. Kiểm đếm hàng bán ra để xác nhận số liệu ghi chép về hàng tồn kho

ANSWER: A

Câu 5: random 1 trong 2 câu sau

Theo hướng dẫn của Viện Kế toán quản trị (IMA) về hành vi đạo đức thì biểu hiện nào sau đây thể hiện Năng lực?

- A. Học tập trau dồi năng lực nghề nghiệp
- B. Tránh các hành động có thể làm mất uy tín nghề nghiệp
- C. Không đưa thông tin mật ra bên ngoài
- D. Truyền đạt thông tin một cách rõ ràng và khách quan.

ANSWER: A

Theo hướng dẫn của Viện Kế toán quản trị (IMA) về hành vi đạo đức thì biểu hiện nào sau đây thể hiện sự tín nhiệm?

- A. Truyền đạt thông tin một cách rõ ràng và khách quan
- B. Học tập trau dồi năng lực nghề nghiệp
- C. Tránh các hành động có thể làm mất uy tín nghề nghiệp
- D. Bảo đảm rằng cấp dưới không đưa thông tin mật ra ngoài.

ANSWER: A

Câu 6: random 1 trong 2 câu sau

Trong doanh nghiệp chi phí được phân thành chi phí sản phẩm và chi phí thời kỳ. Việc phân loại chi phí như vậy là căn cứ theo?

- A. Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả kinh doanh
- B. Phân loại theo cách ứng xử của chi phí
- C. Phân loại theo chức năng chi phí
- D. Phân loại theo mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí

ANSWER: A

Trong doanh nghiệp chi phí được phân thành biến phí và định phí. Việc phân loại chi phí như vậy là căn cứ theo?

- A. Phân loại theo cách ứng xử của chi phí
- B. Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả kinh doanh
- C. Phân loại theo chức năng chi phí
- D. Phân loại theo mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí

ANSWER: A

Câu 7: random 1 trong 2 câu sau

Trong doanh nghiệp công ty phát sinh chi phí khấu hao xe tải chở hàng hóa hàng tháng là 10.000.000đ. Căn cứ vào cách phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí thì chi phí khấu hao xe tải được phân thành:

- A. Định phí
- B. Biến phí
- C. Chi phí hỗn hợp
- D. Chi phí sản xuất

ANSWER: A

Tại công ty ABC phát sinh chi phí hoa hồng bán hàng trả cho nhân viên bán hàng là 5% trên doanh thu. Căn cứ vào cách phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí thì chi phí hoa hồng bán hàng trả cho nhân viên bán hàng được phân thành:

- A. Biến phí
- B. Định phí
- C. Chi phí hỗn hợp
- D. Chi phí thời kỳ

ANSWER: A

Câu 8: random 1 trong 2 câu sau

Tiền bảo trì máy móc thiết bị tại phân xưởng sản xuất là:

- A. Chi phí sản xuất chung
- B. Chi phí quản lý doanh nghiệp
- C. Chi phí bán hàng
- D. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

ANSWER: A

Tiền mua văn phòng phẩm sử dụng tại phân xưởng sản xuất là:

- A. Chi phí sản xuất chung
- B. Chi phí quản lý doanh nghiệp
- C. Chi phí bán hàng
- D. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

ANSWER: A

Câu 9: random 1 trong 2 câu sau

Công ty Minh Khôi có số giờ máy và chi phí bảo trì máy móc thiết bị của 4 tháng đầu năm như sau: (đồng)

Tháng	Số giờ máy	Chi phí bảo trì
1	90	1,080,000
2	80	1,000,000

3	120	1,130,000
4	180	1,250,000

Sử dụng phương pháp cực đại cực tiểu, tính biến phí đơn vị trên 1 giờ máy là bao nhiêu?

- A. 2,500 đồng
- B. 1888.9 đồng
- C. 800,000 đồng
- D. 910,000 đồng

ANSWER: A

Công ty Minh Khôi có số giờ máy và chi phí bảo trì máy móc thiết bị của 4 tháng đầu năm như sau: (đồng)

Tháng	Số giờ máy	Chi phí bảo trì
1	100	1,220,000
2	80	1,190,000
3	120	1,280,000
4	180	1,490,000

Sử dụng phương pháp cực đại cực tiểu, tính biến phí đơn vị trên 1 giờ máy là bao nhiêu?

- A. 3,000 đồng
- B. 3,375 đồng
- C. 950,000 đồng
- D. 882,500 đồng

ANSWER: A

Câu 10: random 1 trong 2 câu sau

Chi phí phát sinh tại tháng 6/2024 như sau:

Chi phí NVLTT :	35,000 nghìn đồng
Chi phí NCTT:	45,000 nghìn đồng
Chi phí SXC :	25,000 nghìn đồng
Chi phí bán hàng:	20,000 nghìn đồng
Chi phí quản lý DN:	18,000 nghìn đồng

Chi phí **ban đầu** của công ty trong tháng 8/2024 là:

- A. 80,000 nghìn đồng
- B. 70,000 nghìn đồng
- C. 105,000 nghìn đồng
- D. 143,000 nghìn đồng

ANSWER: A

Chi phí phát sinh tại tháng 6/2024 như sau:

Chi phí NVLTT :	35,000 nghìn đồng
Chi phí NCTT:	45,000 nghìn đồng
Chi phí SXC :	25,000 nghìn đồng
Chi phí bán hàng:	20,000 nghìn đồng
Chi phí quản lý DN:	18,000 nghìn đồng

Chi phí **chuyển đổi** của công ty trong tháng 6/2024 là:

- A. 70,000 nghìn đồng
- B. 80,000 nghìn đồng

- C. 105,000 nghìn đồng
 D. 143,000 nghìn đồng
 ANSWER: A

Câu 11: random 1 trong 2 câu sau

Công ty hiện đang kinh doanh sản phẩm A ở mức sản lượng tiêu thụ là 25,000sp với giá bán là 40,000đ/sp. Nếu sản lượng hòa vốn của công ty là 18,000sp thì số dư an toàn về số lượng của công ty là?

- A. 7,000 sản phẩm
 B. 25,000 sản phẩm
 C. 18,000 sản phẩm
 D. Đáp án khác
 ANSWER: A

Công ty hiện đang kinh doanh sản phẩm A ở mức sản lượng tiêu thụ là 30,000sp với giá bán là 20,000đ/sp. Nếu sản lượng hòa vốn của công ty là 22,000sp thì số dư an toàn (về mặt số tiền) của công ty là?

- A. 160,000,000đ
 B. 440,000,000đ
 C. 600,000,000đ
 D. Đáp án khác
 ANSWER: A

Câu 12: random 1 trong 2 câu sau

Doanh nghiệp X hiện đang kinh doanh sản phẩm A với đơn giá bán là 50,000đ/sp, số dư đảm phí đơn là 20,000đ/sp và định phí hàng tháng là 200,000,000đ. Doanh thu hòa vốn của công ty là?

- A. 500,000,000 đồng
 B. 333,333,333 đồng
 C. 10,000 sản phẩm
 D. 6,667 sản phẩm
 ANSWER: A

Doanh nghiệp X hiện đang kinh doanh sản phẩm A với đơn giá bán là 60,000đ/sp, số dư đảm phí đơn là 24,000đ/sp và định phí hàng tháng là 300,000,000đ. Doanh thu hòa vốn của công ty là?

- A. 750,000,000 đồng
 B. 500,000,000 đồng
 C. 12,500 sản phẩm
 D. 10,000 sản phẩm
 ANSWER: A

Câu 13: random 1 trong 2 câu sau

Một công ty sản xuất một sản phẩm duy nhất và có các thông tin như sau:

- + Định phí là \$50,000 mỗi tháng,
- + Biến phí/sp là \$15/sản phẩm
- + Giá bán là \$45/sản phẩm,
- + Hiện tại công ty bán được 10,000 sản phẩm

Lợi nhuận khi công ty bán được 10,000 sản phẩm là:

- A. \$250,000
- B. \$300,000
- C. \$400,000
- D. Đáp án khác

ANSWER: A

Một công ty sản xuất một sản phẩm duy nhất và có các thông tin như sau:

- + Định phí là \$70,000 mỗi tháng,
 - + Biến phí/sp là \$20/sản phẩm
 - + Giá bán là \$50/sản phẩm,
 - + Hiện tại công ty bán được 12,000 sản phẩm
- Lợi nhuận khi công ty bán được 12,000 sản phẩm là:

- A. \$290,000
- B. \$360,000
- C. \$530,000
- D. Đáp án khác

ANSWER: A

Câu 14: random 1 trong 2 câu sau

Số dư đảm phí đơn vị của công ty A là 80 nghìn đồng/sản phẩm. Sản lượng tiêu thụ của công ty là bao nhiêu để đạt được lợi nhuận mục tiêu là 70,000 nghìn đồng? Giả định rằng tổng định phí của công ty là 450,000 nghìn đồng/năm

- A. 6,500 sản phẩm
- B. 4,750 sản phẩm
- C. 875 sản phẩm
- D. 5,625 sản phẩm

ANSWER: A

Số dư đảm phí đơn vị của công ty A là 40 nghìn đồng/sản phẩm. Sản lượng tiêu thụ của công ty là bao nhiêu để đạt được lợi nhuận mục tiêu là 45,000 nghìn đồng? Giả định rằng tổng định phí của công ty là 300,000 nghìn đồng/năm

- A. 8,625 sản phẩm
- B. 1,125 sản phẩm
- C. 6,375 sản phẩm
- D. 7,500 sản phẩm

ANSWER: A

Câu 15: random 1 trong 2 câu sau

Công ty hòa vốn là khi?

- A. Số dư đảm phí bằng định phí
- B. Doanh thu bù đắp hết định phí
- C. Công ty có lãi lớn
- D. Biến phí bằng định phí

ANSWER: A

Công ty hòa vốn là khi?

- A. Lợi nhuận bằng không
- B. Doanh thu bù đắp hết định phí

- C. Công ty phá sản
 - D. Biến phí bằng định phí
- ANSWER:

Câu 16: random 1 trong 2 câu sau

Trong một doanh nghiệp dự toán tiền là:

- A. Dự toán tổng thể
- B. Dự toán được lập cuối cùng
- C. Dự toán được lập tùy thuộc vào nhà quản lý
- D. Dự toán được lập đầu tiên

ANSWER: A

Trong một doanh nghiệp dự toán sản xuất là:

- A. Là dự toán chức năng
- B. Dự toán được lập đầu tiên.
- C. Dự toán được lập tùy thuộc vào nhà quản lý
- D. Dự toán được lập trước dự toán doanh thu

ANSWER: A

Câu 17: random 1 trong 2 câu sau

Dự toán chi phí nguyên vật liệu trong các tháng của Quý 2 năm 20x tại Công ty ABC như sau:

Tháng 4: 300,000,000đ

Tháng 5: 350,000,000đ

Tháng 6: 400,000,000đ

Biết rằng phương thức thanh toán tiền mua hàng là trả ngay 70% trong tháng và trả 30% còn lại trong tháng kế tiếp. Vậy số tiền dự kiến phải trả trong tháng 6 là?

- A. 385,000,000đ
- B. 280,000,000đ
- C. 365,000,000đ
- D. 120,000,000

ANSWER: A

Dự toán chi phí nguyên vật liệu trong các tháng của Quý 2 năm 20x tại Công ty ABC như sau:

Tháng 4: 40,000,000đ

Tháng 5: 50,000,000đ

Tháng 6: 30,000,000đ

Biết rằng phương thức thanh toán tiền mua hàng là trả ngay 60% trong tháng và trả 40% còn lại trong tháng kế tiếp. Vậy số tiền dự kiến phải trả trong tháng 6 là?

- A. 38,000,000đ
- B. 42,000,000đ
- C. 18,000,000đ
- D. 30,000,000

ANSWER: A

Câu 18: random 1 trong 2 câu sau

Công ty A bán một loại sản phẩm có định mức tồn kho vào cuối mỗi tháng là 10% lượng bán ra trong tháng sau. Lượng bán ra dự kiến trong các tháng của quý 4 như sau.

Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
150,000	250,000	200,000

Số lượng sản phẩm cần sản xuất trong tháng 11 là

- A. 245,000 sản phẩm
- B. 255,000 sản phẩm
- C. 270,000 sản phẩm
- D. 230,000 sản phẩm

ANSWER: A

Công ty B bán một loại sản phẩm có định mức tồn kho vào cuối mỗi tháng là 20% lượng bán ra trong tháng sau. Lượng bán ra dự kiến trong các tháng của quý 1 như sau.

Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
100,000	140,000	180,000

Số lượng sản phẩm cần sản xuất trong tháng 2 là

- A. 148,000 sản phẩm
- B. 132,000 sản phẩm
- C. 176,000 sản phẩm
- D. 104,000 sản phẩm

ANSWER: A

Câu 19: random 1 trong 2 câu sau

Một công ty sản xuất chén bằng gốm. Họ sẽ cần mua bao nhiêu kg đất sét nếu:

- Một chiếc chén sử dụng 100g đất sét
- Công ty dự kiến sản xuất 1,200 chén
- Hiện có 50 kg đất sét tồn kho
- Công ty muốn có hàng tồn kho cuối cùng là 80 kg đất sét

- A. 150 kg
- B. 120 kg
- C. 200 kg
- D. 100 kg

ANSWER: A

Một công ty sản xuất bình hoa bằng gốm. Họ sẽ cần mua bao nhiêu kg đất sét nếu:

- Một bình hoa sử dụng 250g đất sét
- Công ty dự kiến sản xuất 1,000 bình hoa
- Hiện có 100 kg đất sét tồn kho
- Công ty muốn có hàng tồn kho cuối cùng là 80 kg đất sét

- A. 230 kg
- B. 250 kg
- C. 310 kg

D. 150 kg

ANSWER: A

Câu 20: random 1 trong 2 câu sau

Công ty Razz có doanh thu dự kiến cho 3 tháng cuối năm như sau: (đvt: 1,000 đồng)

Tháng 10 80,000

Tháng 11 75,000

Tháng 12 60,000

Doanh số bán hàng tại Razz thường được thu như sau: 10% thu trong tháng bán hàng; 60% thu sau một tháng bán hàng; và 30% còn lại vào tháng thứ 2 sau bán hàng. Hãy xác định số tiền còn phải thu tại ngày 31/12?

A. 76,500 nghìn đồng

B. 49,500 nghìn đồng

C. 120,500 nghìn đồng

D. 135,500 nghìn đồng

ANSWER: A

Công ty Jar có doanh thu dự kiến cho 3 tháng cuối năm như sau: (đvt: 1,000 đồng)

Tháng 10 80,000

Tháng 11 75,000

Tháng 12 60,000

Doanh số bán hàng tại Jar thường được thu như sau: 60% thu trong tháng bán hàng; 30% thu sau một tháng bán hàng; và 10% còn lại vào tháng thứ 2 sau bán hàng. Hãy xác định số tiền còn phải thu tại ngày 31/12?

A. 31,500 nghìn đồng

B. 24,000 nghìn đồng

C. 36,000 nghìn đồng

D. 35,500 nghìn đồng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)**Câu 21:**

Một công ty sản xuất ngôi trang trí đã cung cấp dữ liệu trong năm 20x4 như sau:

Số lượng viên gạch được sản xuất và bán	580,000	viên
Doanh thu	2,842,000	nghìn đồng
Biến phí sản xuất	1,653,000	nghìn đồng
Định phí SXC	784,000	nghìn đồng
Biến phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	145,000	nghìn đồng
Định phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	126,800	nghìn đồng
Lợi nhuận	133,200	nghìn đồng

Yêu cầu:

1. Lập bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo hình thức số dư đảm phí đủ 3 cột (Tổng, đơn vị, %)
2. Tính sản lượng hòa vốn và số dư an toàn về mặt sản lượng của công ty

3. Ban quản lý công ty đang lên phương án thay đổi nguyên vật liệu chất lượng hơn nhằm tăng 10% sản lượng tiêu thụ trong năm tới. Điều này dự kiến làm tăng chi phí nguyên vật liệu lên 0.15 nghìn đồng/sản phẩm. Công ty có nên thực hiện phương án này hay không?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú																																								
I. Trắc nghiệm		7.0																																									
Câu 1 – 20		0.35/câu																																									
II. Tự luận		3.0																																									
Câu 21: Nội dung 1	ĐVT: 1.000đ <table border="1"> <thead> <tr> <th></th><th>Tổng-0.5đ</th><th>Đơn vị-0.5đ</th><th>%-0.5đ</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Doanh thu</td><td>2,842,000</td><td>4.9</td><td>100%</td></tr> <tr> <td>Biến phí</td><td>1,798,000</td><td>3.1</td><td>63.27%</td></tr> <tr> <td>- Biến phí sản xuất chung</td><td>1,653,000</td><td>2.85</td><td></td></tr> <tr> <td>- Biến phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp</td><td>145,000</td><td>0.25</td><td></td></tr> <tr> <td>Số dư đảm phí</td><td>1,044,000</td><td>1.8</td><td>36.73%</td></tr> <tr> <td>Định phí</td><td>910,800</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>- Định phí sản xuất chung</td><td>784,000</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>- Định phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp</td><td>126,800</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Lợi nhuận</td><td>133,200</td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table>		Tổng-0.5đ	Đơn vị-0.5đ	%-0.5đ	Doanh thu	2,842,000	4.9	100%	Biến phí	1,798,000	3.1	63.27%	- Biến phí sản xuất chung	1,653,000	2.85		- Biến phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	145,000	0.25		Số dư đảm phí	1,044,000	1.8	36.73%	Định phí	910,800			- Định phí sản xuất chung	784,000			- Định phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	126,800			Lợi nhuận	133,200			1.5	
	Tổng-0.5đ	Đơn vị-0.5đ	%-0.5đ																																								
Doanh thu	2,842,000	4.9	100%																																								
Biến phí	1,798,000	3.1	63.27%																																								
- Biến phí sản xuất chung	1,653,000	2.85																																									
- Biến phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	145,000	0.25																																									
Số dư đảm phí	1,044,000	1.8	36.73%																																								
Định phí	910,800																																										
- Định phí sản xuất chung	784,000																																										
- Định phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	126,800																																										
Lợi nhuận	133,200																																										
Nội dung 2	- Sản lượng hòa vốn = Định phí /Số dư đảm phí = 910,800/1.8 = 506,000 viên (0.25đ) - Số dư an toàn về mặt số lượng= Sản lượng thực tế - sản lượng hòa vốn = 580,000 – 506,000 = 74,000 viên (0.25đ)	0.5																																									
Nội dung 3	ĐVT: 1.000đ Sản lượng theo phương án mới : 580,000*1.1= 638,000 viên (0.25đ) Biến phí theo phương án mới: 3.1 +0.15=3.25 nghìn đồng/viên (0.25đ) Ta có Phương trình lợi nhuận theo phương án mới LN = Tổng số dư đảm phí mới – định phí = (4.9-3.25)*638,000-910,800=141,900 nghìn đồng (0.25đ) ⇒ LN tăng hơn 8,700 nghìn đồng so với lợi nhuận hiện tại do vậy cty nên thực hiện phương án này. (0.25đ)	1.0																																									
Điểm tổng		10.0																																									

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2024
Giảng viên ra đề

TS.Lê Phan Thanh Hòa

Ths. Lê Như Hoa

.